

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/01/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-NHNN ngày 09/05/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số: 093.../BB-DHDCD/13 ngày 26/04/2013,

QUYẾT NGHI

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 với một số chỉ tiêu đã thực hiện trong năm 2012 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2012 |
|----|-------------------------|-------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 3.098.000.000.000 đồng |
| 2 | Tổng tài sản | 24.608.649.495.378 đồng |
| 3 | Tổng huy động | 19.278.080.747.077 đồng |
| 4 | Tổng dư nợ | 12.890.233.214.826 đồng |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ | 4,65% |
| 6 | Tổng thu thuần | 536.449.114.000 đồng |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | 211.456.607.532 đồng |

[Signature]

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2012 |
|----|--|--------------------|
| 8 | Cổ tức dự kiến | 4% |
| 9 | Mạng lưới hoạt động (số điểm CN, PGD, QTK) tăng thêm | 1 |
| 10 | ROA | 0,67% |
| 11 | ROE | 5,3% |

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2012 của Ngân hàng TMCP Việt Á.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán hợp nhất của Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2012 đã được Công ty Kiểm toán Deloitte kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật năm 2013: Theo nội dung Tờ trình số 075/TTr-HĐQT/2013 ngày 11/4/2013 của HĐQT và đồng ý ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của VAB trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, mức thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

| STT | Khoản mục | Số tiền |
|-----|---|-----------------------------|
| 1 | Tổng thu nhập (1) | 2.535.479.107.624 đồng |
| 2 | Tổng chi phí (trước thuế TNDN) (2) | 2.324.022.500.092 đồng |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) - (2) | 211.456.607.532 đồng |
| 4 | Các khoản loại trừ khi tính thuế TNDN (4) | 22.987.548.057 đồng |
| 5 | Lợi nhuận tính thuế TNDN (5)=(3)-(4) | 188.469.059.475 đồng |
| 6 | Thuế thu nhập doanh nghiệp (6) | 47.374.354.300 đồng |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế (7) = (3) - (6) | 164.082.253.232 đồng |
| 8 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% (8)= (7) x 5% | 8.204.112.662 đồng |
| 9 | Trích quỹ dự phòng tài chính(10%) (9)= (7) x 10% | 16.408.225.323 đồng |
| 10 | Lợi nhuận còn lại năm 2012 (10)=(7)-(8)-(9) | 139.469.915.247 đồng |
| 11 | Thù lao HĐQT (1% LN trước thuế) (11) = (3) x 1% | 2.114.566.075 đồng |
| 12 | Trích quỹ (Phúc lợi, Khen thưởng) | 13.435.349.172 đồng |
| 13 | Lợi nhuận giữ lại của các cổ đông | 123.920.000.000 đồng |

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013: Theo nội dung Tờ trình số 074/TTr-HĐQT/12 ngày 12/05/2012 của HĐQT và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, bao gồm cả việc xem xét điều chỉnh chỉ tiêu và ngân sách

cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của Pháp luật. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | TH 2012 (Tỷ đồng) | KH 2013 (Tỷ đồng) | Số với TH 2012 |
|-----|----------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 3.098 | 3.500 | 112,97% |
| 2 | Tổng tài sản | 24.609 | 30.500 | 123,94% |
| 3 | Tổng huy động | 19.278 | 22.300 | 115,7% |
| 3.1 | <i>Huy động Thị trường 1</i> | 16.568 | 17.800 | 107,4% |
| 3.2 | <i>Huy động Thị trường 2</i> | 2.710 | 4.500 | 166,1% |
| 4 | Tổng dư nợ cho vay | 12.890 | 13.540 | 105,0% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 4,65% | 3,68% | N/A |
| 6 | Tổng thu thuần | 536 | 852 | 158,95% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | 211,4 | 311 | 147,1% |
| 8 | Thù lao và chi phí HĐQT, BKS | 2,1 | 3,1 | 147,6% |
| 9 | Cổ tức dự kiến | 4% | 6% | 150% |
| 10 | ROA | 0,67% | 0,76% | 113,4% |
| 11 | ROE | 5,3% | 7,42% | 140,0% |
| 12 | Mạng lưới hoạt động (CN/PGD/QTK) | 85 | 90 | N/A |

Điều 7. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2013: Tăng vốn điều lệ từ 3.098 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 078/TTr-HĐQT/2013 ngày 11/04/2013 của HĐQT và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai thực hiện, kể cả việc điều chỉnh phương án phát hành nếu xét thấy cần thiết cho phù hợp với thực tế triển khai thực hiện. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HDQT:

- a) Quyết định việc điều chỉnh phương án phát hành, kể cả quy mô và phương thức chào bán, cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng triển khai thực hiện.
- b) Quyết định việc lập, chỉnh sửa bổ sung và hoàn thiện toàn bộ các tài liệu, hồ sơ chi tiết về phương án phát hành tăng vốn điều lệ và ký kết các hợp đồng, các văn bản có liên quan đến việc phát hành và chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ trong năm 2013.
- c) Trường hợp từng nhóm đối tượng (cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư và đối tác trong nước, nhà đầu tư và đối tác nước ngoài...) được chào bán cổ phần nhưng không đăng ký mua hết thì giao cho HĐQT chủ động và toàn quyền quyết định việc chào bán số cổ phần còn lại cho các

nhà đầu tư và đối tác khác để bảo đảm việc tăng đủ vốn tối thiểu theo kế hoạch đã thông qua, với mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần và điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu.

- d) Trường hợp hết năm tài chính 2013 vẫn chưa thực hiện xong hoặc chưa có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian thực hiện việc tăng vốn điều lệ cho đến kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên tiếp theo.
- e) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành ngay các thủ tục thay đổi Đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á cho phù hợp quy mô vốn điều lệ mới.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thay mặt Đại hội đồng Cổ đông được quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội thường niên. Những nội dung ủy quyền bao gồm:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng TMCP Việt Á (bao gồm cả phương án cơ cấu lại);
- b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ (để phù hợp với các quy định mới của Pháp luật. Ví dụ như Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán);
- c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- d) Sửa đổi bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định của Pháp luật; sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng TMCP Việt Á.
- f) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ đã báo cáo Đại hội đồng Cổ đông cho phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai thực hiện bao gồm cả quy mô, loại cổ phần, mức giá chào bán và phương thức chào bán.
- g) Quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- h) Quyết định thành lập hoặc mua/bán lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh dưới đây:
 - Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
 - Nghiệp vụ kinh doanh quản lý quỹ;
 - Cho thuê tài chính;
 - Bảo hiểm;
 - Kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - Lĩnh vực kinh doanh khác được phép theo quy định của Pháp luật.

- i) Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- j) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng TMCP Việt Á có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á để đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong hoạt động kinh doanh.
- k) Quyết định các hợp đồng có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á giữa Ngân hàng TMCP Việt Á với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của VAB, công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Việt Á.
- l) Quyết định các giải pháp khẩn cấp nhằm khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng TMCP Việt Á.
- m) Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
- n) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn, đàm phán và đề xuất phương án hợp nhất/ sáp nhập với Tổ chức tín dụng khác.
- o) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động xem xét và quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2013 khi xét thấy cần thiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 9. Thông qua chủ trương chuyển trụ sở chính ra Hà Nội và ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét quyết định, lựa chọn địa điểm và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện.

Điều 10. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á nhiệm kỳ 2013-2018 gồm các ông/bà có tên dưới đây:

- a) Thành viên Hội đồng Quản trị:
 - 1. Ông **Phương Hữu Việt**
 - 2. Ông **Phan Văn Tới**
 - 3. Bà **Phương Thanh Nhung**
 - 4. Ông **Nguyễn Quang Vinh**
 - 5. Ông **Lê Đắc Cù** (Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập)

- b) Thành viên Ban Kiểm soát:
 - 1. Ông **Phương Minh Tuấn**
 - 2. Bà **Bùi Thị Thu Vân**
 - 3. Bà **Nguyễn Thị Hoan**

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng phạm vi chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- NHNN Việt Nam (để b/c);
- Lưu VP HDQT.

